

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 04-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Thắng

- Bà Phạm Thị Kim Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Lệnh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 24/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2022/QĐXXST- HS ngày 22/7/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoàng Th, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: phố T, thị trấn Th, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim L và bà Võ Thị Hồng H; chồng: đã ly hôn, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- **Bị hại:** Vợ chồng ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953, bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1951, trú tại: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (ông Nguyễn Văn Q ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ch theo văn bản ủy quyền ngày 18/4/2022). Bà Chuyển vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Đinh Thế A (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Th chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 tại nhà bố mẹ anh C là vợ chồng ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Ch ở thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 14 giờ, ngày 04/4/2022, khi chỉ có ông Q ở nhà, bị cáo lén vào phòng riêng của chị Nguyễn Thị H - con gái ông Q ở trên tầng 2 lục soát và bê chiếc két sắt điện tử mi ni màu ghi xám, nhãn hiệu Welko, kích thước 31x28x20,5 cm để trong ngăn bên phải tủ quần áo ra ngoài hành lang tầng 2. Th lấy một đoạn sắt dài khoảng 20 cm để đập phá két nhưng không mở được nên đã vứt đoạn sắt đi (không thu hồi được). Khoảng 16 giờ cùng ngày, Th bê chiếc két về cất giấu trong tủ quần áo ở phòng ngủ của Th và C. Khoảng 8 giờ, ngày 05/4/2022, Th mượn xe mô tô của ông Q, nói để đi giao bán vải cho khách rồi chở bao bì bên trong có chiếc két sắt ra khỏi nhà. Th mang két sắt đến cửa hàng cơ khí của anh Đinh Thế A ở thôn L, xã N, huyện H nhờ anh Thế A phá két. Sau khi anh Thế A phá két xong, Th mở két sắt lấy toàn bộ tài sản, giấy tờ trong két và cho anh Thế A chiếc két đã bị phá hỏng. Tài sản, giấy tờ Th đã lấy từ trong két sắt là 20 chỉ vàng (Au), loại vàng 9999 (gồm 01 sợi dây chuyền 02 chỉ, trên móc nối có ký tự “KLVN”, 01 đôi bông tai 01 chỉ, 01 kiềng 03 chỉ, 02 nhẫn tròn, trơn, mỗi chiếc 05 chỉ, 02 nhẫn tròn, trơn, mỗi chiếc 02 chỉ), 01 hộp nhựa hình tròn, màu đỏ, có chữ “VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ”, 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số E 0202726 do UBND huyện Hoa Lư cấp ngày 10/10/1996 mang tên Nguyễn Văn Q và số CT 903435 do UBND huyện An Dương cấp ngày 06/12/2019 mang tên Nguyễn Thị L), 03 sổ tiết kiệm (số AC0028394534, AC00028394362, AC00025933506) do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Hoa Lư phát hành đều mang tên Nguyễn Văn Q, 01 thẻ tiết kiệm số AAC 1151796 do Phòng Giao dịch Kiến An, chi nhánh Đông Hải Phòng- Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam phát hành, 01 bản sao Giấy khai sinh tên Nguyễn Thị L, 01 học bạ phổ thông trung học mang tên Nguyễn Thị L, 01 bằng trung học phổ thông mang tên Nguyễn Thị L, 01 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Nguyễn Thị H. Những tài sản, giấy tờ trong két sắt là thuộc quyền sở hữu, quản lý của ông Q, bà Ch (các giấy tờ mang tên Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H là của các con gái ông Q gửi ông Q, bà Ch giữ hộ).

Khi lấy được tài sản, giấy tờ trong két, Th mang đến cửa hàng vàng bạc ở thành phố Ninh Bình (không xác định được địa chỉ cụ thể) để đổi 01 chiếc kiềng lấy 01 nhẫn tròn trơn 01 chỉ và 01 nhẫn tròn trơn 02 chỉ; bán 01 đôi bông tai, 04 chiếc nhẫn tròn trơn được 81.000.000 đồng. Thúi mua lại luôn 03 nhẫn vàng (mỗi chiếc 01 chỉ) với giá 16.760.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết 1.610.000 đồng. Sau đó, Th mang số tiền còn lại là 62.630.000 đồng, các giấy tờ cùng số vàng nêu trên về cất giấu tại phòng ngủ của Th và anh C.

Ngày 06/4/2022, chị H phát hiện mất két sắt nên trình báo công an. Ngày 07/4/2022, khi bị công an huyện Hoa Lư triệu tập, Th đã khai nhận hành vi của mình và giao nộp lại toàn bộ tài sản, giấy tờ đang cất giấu. Anh Đinh Thế A cũng đã giao nộp lại 01 két sắt được bị cáo cho.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với sợi dây chuyền và các nhẫn kim loại màu vàng do Thúy giao nộp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 9/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hoa Lư kết luận: 01 dây chuyền trên móc nối có ký tự “LLVT” có tổng khối lượng 7,5 gam là vàng (Au), hàm lượng trung bình vàng là 99,35%, hàm lượng bạc trung bình 0,65% có giá là 10.730.000 đồng, 02 nhẫn tròn mỗi chiếc trọng lượng 05 chỉ có giá 54.000.000 đồng, 02 nhẫn tròn mỗi chiếc trọng lượng 02 chỉ có giá 21.600.000 đồng, 01 kiềng trọng lượng 03 chỉ có giá 16.200.000 đồng, 01 đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ có giá 5.400.000 đồng, 01 kết sắt mini điện tử cũ, màu ghi xám, kích thước 31 x 28 x 20,5 cm, nhãn hiệu Welko có giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 108.430.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đề nghị Cơ quan điều tra trả lại cho bà Ch các tài sản, giấy tờ, đồ vật do bị cáo giao nộp. Bà Ch đã nhận lại tài sản, giấy tờ theo đề nghị của bị cáo và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Anh Thế A cũng không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-HL ngày 23/6/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Thúy về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, n, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Buộc phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi nêu trên. Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: khoảng 16 giờ, ngày 04/4/2022, tại phòng ngủ trên tầng 2 nhà bà Nguyễn Thị Ch ở thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt một kết sắt bên trong có 01 dây chuyền vàng trị giá 10.730.000 đồng, 02 nhẫn vàng mỗi chiếc 05 chỉ có trị giá 54.000.000 đồng, 02 nhẫn vàng mỗi chiếc 02 chỉ trị giá 21.600.000 đồng, 01 kiềng vàng 03 chỉ trị giá 16.200.000 đồng, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị L, 03 sổ tiết kiệm mang tên Nguyễn Văn Q, 01 thẻ tiết kiệm do phòng giao dịch Kiến An, chi nhánh Đông Hải Phòng- ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam phát hành, 01 hộp nhựa hình tròn màu đỏ có chữ “VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ”, các giấy tờ mang tên Nguyễn Thị L gồm: 01 bản sao giấy khai sinh, 01 học bạ phổ thông trung học, 01 bằng trung học phổ thông và 01 bằng tốt nghiệp đại học mang tên Nguyễn Thị H thuộc quyền sở hữu, quản lý của vợ chồng bà

Ch. Tổng giá trị tài sản định giá là 108.430.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi chưa bị phát hiện, bị cáo đã tự khai nhận ra hành vi phạm tội của mình, đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và phạm tội khi đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS nên cần áp dụng Điều 54 của BLHS cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để tạo điều kiện cho việc giáo dục, cải tạo bị cáo sớm trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng và tài sản thu giữ cho bị hại là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, anh Thế A không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác: Anh Đinh Thế A phá kết sắt theo yêu cầu của bị cáo, ông Nguyễn Văn Q cho bị cáo mượn xe mô tô để bị cáo chở vải giao cho khách hàng, đều không biết hành vi phạm tội của bị cáo do vậy không xem xét xử lý đối với những người này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Th phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, n, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Th 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Thúy phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh